

NGHỊ ĐỊNH THƯ KHÔNG BẮT BUỘC VỀ VIỆC SỬ DỤNG TRẺ EM TRONG XUNG ĐỘT VŨ TRANG BỔ SUNG CHO

CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN TRẺ EM

Các quốc gia thành viên Nghị định thư này,

Được khuyến khích bởi sự ủng hộ tuyệt đối với Công ước về quyền trẻ em thể hiện sự cam kết rộng rãi hiện có nhằm cố gắng việc xúc tiến thực hiện và bảo vệ những quyền của trẻ em.

Nhấn mạnh rằng những quyền của trẻ em cần bảo vệ đặc biệt và yêu cầu có sự cải thiện liên tục tình hình của trẻ em mà không có sự phân biệt, cũng như cho sự phát triển và giáo dục của các em trong những điều kiện hòa bình và an ninh.

Lo lắng về tác động có hại tràn lan của xung đột vũ trang đối với trẻ em và những hậu quả lâu dài của tác động này đối với hòa bình, an ninh và phát triển bền vững.

Lên án việc coi trẻ em là mục tiêu trong tình hình xung đột vũ trang và tấn công trực tiếp vào các đối tượng được bảo vệ theo pháp luật quốc tế, bao gồm cả những nơi thường có mặt nhiều trẻ em như trường học và bệnh viện.

Ghi nhận rằng thông qua quy chế của Tòa án hình sự quốc tế và đặc biệt việc đưa vào quy chế coi việc bắt trẻ em dưới 15 tuổi tham gia quân đội hay buộc các em này phải tham gia tích cực vào những cuộc chiến tranh là một tội ác chiến tranh cả trong các cuộc xung đột vũ trang quốc tế và những cuộc xung đột không vũ trang quốc tế.

Xét rằng để tăng cường hơn nữa việc thực hiện các quyền được Công ước về quyền trẻ em công nhận, có nhu cầu cần thúc đẩy việc bảo vệ trẻ em không phải tham gia xung đột vũ trang.

Ghi nhận rằng Điều 1 của Công ước về quyền trẻ em nói cụ thể rằng vì những mục đích của Công ước, trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn.

Tìn tưởng rằng một nghị định thư không bắt buộc kèm theo Công ước này, nâng tuổi tuyển người vào lực lượng vũ trang và tham gia chiến sự sẽ đóng góp có hiệu quả vào việc thực hiện nguyên tắc quy định rằng các quyền lợi tốt nhất của trẻ em phải được xem xét đầu tiên trong tất cả những hoạt động liên quan đến trẻ em.

Ghi nhận rằng Hội nghị quốc tế lần thứ 26 của Hội chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ trong tháng 12 năm 1995 đã khuyến nghị nhiều điều, trong đó có rằng các bên tham chiến phải thực hiện mọi biện pháp khả thi để bảo đảm rằng trẻ em dưới 18 tuổi không tham gia chiến sự.

Hoan nghênh sự nhất trí thông qua, vào tháng 7 năm 1999 Công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) số 182 về việc cấm và hành động ngay lập tức để xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất. Công ước này cấm nhiều điều, trong đó có việc tuyển dụng bắt buộc trẻ em để sử dụng trong xung đột vũ trang

Lên án với một sự lo ngại nghiêm trọng nhất việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng trẻ em trong và qua các biên giới quốc gia vào các cuộc chiến tranh của những nhóm vũ trang khác với các lực lượng vũ trang của một quốc gia và nhận thức được trách nhiệm của những người tuyển mộ, đào tạo và sử dụng trẻ em vào mục đích này.

Nêu lại nghĩa vụ của các bên tham gia xung đột vũ trang phải thi hành đúng những điều khoản của luật nhân đạo quốc tế.

Nhấn mạnh rằng Nghị định thư này không làm tổn hại đến những mục đích và nguyên tắc được ghi trong Hiến chương Liên hợp quốc, kể cả Điều 51 và những quy tắc chuẩn mực có liên quan của luật nhân đạo.

Ghi nhớ rằng các điều kiện hòa bình và an ninh dựa trên sự tôn trọng trọn vẹn đối với những mục đích và nguyên tắc được ghi trong Hiến chương Liên hợp quốc và sự tuân thủ các văn kiện quốc tế về quyền con người có thể áp dụng được là không thể thiếu được đối với sự bảo vệ đầy đủ trẻ em, đặc biệt trong các cuộc xung đột vũ trang và chiếm đóng của nước ngoài.

Công nhận những nhu cầu đặc biệt của các trẻ em đó là những em đặc biệt rất dễ bị tuyển mộ hay sử dụng trong chiến sự trái với

Nghị định thư này do vị thế kinh tế và xã hội hay giới.

Cũng lưu ý sự cần thiết xem xét các nguyên nhân gốc rễ về kinh tế, xã hội và chính trị của việc huy động trẻ em vào những cuộc xung đột vũ trang.

Tin vào nhu cầu tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Nghị định thư này, cũng như sự phục hồi tâm lý-xã hội, thể chất và tái hòa nhập xã hội các trẻ em là nạn nhân của xung đột vũ trang.

Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và đặc biệt là của những trẻ em và các nạn nhân là trẻ em vào việc phổ biến những thông tin và các chương trình giáo dục liên quan đến việc thực hiện Nghị định thư này.

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Các quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các biện pháp khả thi để bảo đảm rằng những thành viên các lực lượng vũ trang của họ chưa đến 18 tuổi không tham gia trực tiếp vào chiến sự.

Điều 2

Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng những người chưa đến 18 tuổi không bắt buộc bị tuyển mộ vào các lực lượng vũ trang.

Điều 3

1. Các quốc gia thành viên phải nâng tuổi tối thiểu về tuyển tự nguyện những người vào các lực lượng vũ trang quốc gia của họ từ tuổi đã đề ra trong khoản 3 của Điều 38 của Công ước về quyền trẻ em, có tính đến những nguyên tắc có ghi trong điều đó và công nhận rằng theo Công ước về quyền trẻ em thì những người dưới 18 tuổi đều được bảo vệ đặc biệt.

2. Mỗi quốc gia thành viên phải đăng ký một bản tuyên bố có tính ràng buộc sau khi phê chuẩn hay gia nhập Nghị định thư này. Nghị định thư đề ra mức tuổi tối thiểu được phép tuyển tự nguyện vào các lực lượng vũ trang quốc gia và sự mô tả các biện pháp bảo vệ mà quốc gia này đã chấp thuận để bảo đảm rằng sự tuyển mộ này không phải là ép buộc.

3. Các quốc gia thành viên cho phép tuyển tự nguyện vào những lực lượng vũ trang quốc gia dưới 18 tuổi cần duy trì các biện pháp bảo vệ để ít nhất cũng bảo đảm rằng:

- Sự tuyển mộ như vậy là thật sự tự nguyện.
- Sự tuyển mộ như vậy được tiến hành với sự đồng ý có cơ sở của cha mẹ hay người giám hộ pháp lý của người được tuyển mộ.
- Những người này được thông báo đầy đủ về các nhiệm vụ liên quan đến thi hành nghĩa vụ quân sự như vậy.
- Những người này cung cấp chứng cứ có thể tin được về tuổi trước khi được nhận vào phục vụ trong quân đội quốc gia.

4. Mỗi quốc gia thành viên có thể củng cố thêm tuyên bố của mình bất cứ lúc nào bằng thông báo về vấn đề này gửi tới Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Tổng Thư ký Liên hợp quốc sẽ phải thông báo cho tất cả các quốc gia thành viên. Sự thông báo này phải có hiệu lực vào ngày Tổng Thư ký Liên hợp quốc nhận được.

5. Yêu cầu nâng tuổi tối thiểu trong khoản 1 của điều này không áp dụng cho những trường học do các lực lượng vũ trang của những quốc gia thành viên điều hành hay quản lý, theo các điều 28 và 29 của Công ước về quyền trẻ em.

Điều 4

1. Các nhóm vũ trang khác với những lực lượng vũ trang của Nhà nước không được dù trong hoàn cảnh nào tuyển mộ hay sử dụng trong chiến sự những người dưới 18 tuổi.

2. Các quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các biện pháp khả thi để ngăn ngừa sự tuyển mộ và sử dụng trẻ em như vậy, bao gồm cả sự thông qua những biện pháp pháp lý cần thiết để ngăn cấm và hình sự hóa các hành động như vậy.

3. Sự áp dụng điều này của Nghị định thư không được ảnh hưởng gì đến vị thế pháp lý của bất cứ bên nào trong một cuộc xung đột vũ trang.

Điều 5

Không một điều nào trong Nghị định thư này được lý giải là loại trừ các quy định trong luật pháp của một quốc gia thành viên hay trong những văn kiện quốc tế và luật nhân đạo quốc tế có lợi hơn cho sự thực hiện quyền trẻ em.

Điều 6

1. Mỗi quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các biện pháp pháp lý, hành chính và những biện pháp cần thiết khác để bảo đảm sự thực hiện và thi hành có hiệu quả những điều khoản của Nghị định thư này trong khuôn khổ quyền tài phán quốc gia của quốc gia mình.

2. Các quốc gia thành viên cam kết phổ biến rộng rãi và đẩy mạnh những nguyên tắc và điều khoản của Nghị định thư này bằng các biện pháp phù hợp cho cả người lớn và trẻ em

3. Các quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả những biện pháp khả thi để đảm bảo rằng những người thuộc quyền tài phán của quốc gia mình được tuyển mộ hay sử dụng trong chiến sự trái với Nghị định thư này phải được giải ngũ hay theo một cách khác được miễn phục vụ. Khi cần thiết, các quốc gia thành viên cần dành cho những người này tất cả sự giúp đỡ thích hợp cho sự phục hồi thể lực, tâm lý và tái hội nhập xã hội của các em.

Điều 7

1. Các quốc gia thành viên phải hợp tác trong việc thực hiện Nghị định thư này, kể cả việc ngăn chặn bất cứ một hành động nào trái với Nghị định thư và trong việc phục hồi và tái hội nhập xã hội những người là nạn nhân của các hành động ngược lại với Nghị định thư này, kể cả thông qua hợp tác kỹ thuật và hỗ trợ tài chính. Sự hỗ trợ và hợp tác như vậy sẽ được tiến hành với sự tham khảo ý kiến của các quốc gia thành viên có liên quan và những tổ chức quốc tế thích hợp

2. Những quốc gia thành viên có điều kiện làm như vậy phải hỗ trợ qua các chương trình đa phương, song phương hiện có hay các chương trình khác, hay qua một quỹ tự nguyện được thành lập theo đúng các quy tắc của Đại Hội đồng Liên hợp quốc.

Điều 8

1. Mỗi quốc gia thành viên phải gửi báo cáo sau khi Nghị định thư này có hiệu lực với quốc gia thành viên đó đến Ủy ban về quyền trẻ em để cung cấp những thông tin toàn diện về các biện pháp mà quốc gia đó đã tiến hành nhằm thực hiện những điều khoản của Nghị định thư này, kể cả các biện pháp đã tiến hành về những quy định về sự tham gia và tuyển mộ.

2. Sau khi nộp báo cáo toàn diện đó, mỗi quốc gia thành viên phải có trong những báo cáo họ nộp cho Ủy ban về quyền trẻ em theo Điều 44 của Công ước bất kỳ những thông tin thêm nào liên quan đến việc thực hiện Nghị định thư. Sau đó cứ 5 năm, các quốc gia thành viên phải gửi nộp báo cáo.

3. Ủy ban về quyền trẻ em có thể đề nghị các quốc gia thành viên gửi thêm những thông tin liên quan đến việc thực hiện Nghị định thư này.

Điều 9

1. Nghị định thư này để mở cho bất kỳ quốc gia nào ký nếu đã là quốc gia thành viên hay đã ký Công ước về quyền trẻ em.

2. Nghị định thư này phải được phê chuẩn hay mở cho việc gia nhập của bất kỳ quốc gia nào. Các văn kiện phê chuẩn hay gia nhập phải được Tổng Thư ký Liên hợp quốc lưu trữ.

3. Với tư cách là người lưu trữ Công ước và Nghị định thư, Tổng Thư ký Liên hợp quốc phải thông báo cho tất cả các quốc gia thành viên của Công ước và những quốc gia đã ký Công ước về mỗi văn kiện tuyên bố theo Điều 13 là đã phê chuẩn hay gia nhập.

Điều 10

1. Nghị định thư này phải có hiệu lực 3 tháng sau khi lưu trữ văn kiện phê chuẩn hay gia nhập thứ 10.

2. Đối với mỗi quốc gia đã phê chuẩn hay gia nhập Nghị định thư này sau khi nó có hiệu lực, Nghị định thư này phải có hiệu lực sau một tháng kể từ ngày nhận được văn kiện phê chuẩn hay gia nhập của quốc gia đó.

Điều 11

1. Bất kỳ quốc gia thành viên nào đều có quyền rút khỏi Nghị định thư này vào bất kỳ lúc nào bằng một thông báo viết cho Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Ngay sau đó, Tổng Thư ký Liên hợp quốc phải thông báo cho các quốc gia khác là thành viên Công ước và tất cả những quốc gia đã ký Công ước. Việc rút khỏi Nghị định thư này sẽ có hiệu lực sau một năm kể từ khi Tổng Thư ký Liên hợp quốc nhận được thông báo. Tuy nhiên, khi hết năm đó mà quốc gia thành viên xin rút khỏi Nghị định thư đang tham gia xung đột vũ trang thì việc rút khỏi Nghị định thư sẽ không có hiệu lực trước khi cuộc xung đột vũ trang kết thúc.

2. Việc rút khỏi như vậy sẽ không có hiệu lực làm mất đi những nghĩa vụ theo quy định của Nghị định thư này của quốc gia thành viên về bất kỳ một hành động nào diễn ra trước ngày mà việc rút khỏi Nghị định thư có hiệu lực. Việc rút khỏi Nghị định thư như vậy cũng sẽ không được làm phương hại dù bằng bất cứ cách nào sự xem xét tiếp tục về bất kỳ vấn đề nào mà Ủy ban về quyền trẻ em đang xem xét trước ngày việc rút khỏi có hiệu lực.

Điều 12

1. Bất kỳ quốc gia thành viên nào đều có quyền đề nghị sửa đổi và đề trình đề nghị này cho Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Ngay sau đó, Tổng Thư ký phải thông báo những đề nghị sửa đổi cho các quốc gia thành viên, đồng thời đề nghị cho biết có tán thành hay không việc tổ chức một hội nghị giữa những quốc gia thành viên để xem xét và biểu quyết về các đề nghị đó. Nếu trong vòng 4 tháng kể từ ngày thông báo, có ít nhất một phần ba số các quốc gia thành viên tán thành một hội nghị như vậy thì Tổng Thư ký phải triệu tập hội nghị này dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc. Bất kỳ một sửa đổi nào được chấp nhận bởi đa số các quốc gia thành viên có mặt và biểu quyết tại hội nghị phải được đệ trình để Đại Hội đồng chấp thuận.

2. Mỗi sửa đổi bổ sung được thông qua theo khoản 1 của điều này phải có hiệu lực khi được Đại Hội đồng Liên hợp quốc chấp nhận và được đa số 2/3 các quốc gia thành viên chấp nhận.

3. Khi một sửa đổi có hiệu lực, Nghị định thư phải có hiệu lực ràng buộc với những quốc gia thành viên đã chấp nhận nó, còn

các quốc gia thành viên khác vẫn bị ràng buộc bởi những điều khoản của Nghị định thư này và các sửa đổi bổ sung bất kỳ nào trước đó mà họ đã chấp nhận.

Điều 13

1. Nghị định thư này bằng các thứ tiếng Ả-rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều có giá trị chính thức như nhau và phải được lưu chiếu ở Liên hợp quốc.
2. Tổng Thư ký Liên hợp quốc phải gửi các bản sao có công chứng của Nghị định thư này tới tất cả các quốc gia thành viên của Công ước và những quốc gia đã ký Công ước.